

Số: /QĐ-PAS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng
Gói thầu Cung cấp bổ sung hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt
động tiêm chủng mở rộng năm 2025 thuộc dự toán mua sắm Cung cấp bổ sung hóa
chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-PAS ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, cập nhật Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quy trình mua sắm thuốc, hàng hóa, dịch vụ của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 12 tháng 11 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-BYT ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Bộ Y tế về việc phê duyệt nội dung hoạt động chuyên môn thực hiện nhiệm vụ Bộ Y tế giao từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4083/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-PAS ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động phòng chống sốt xuất huyết, hoạt động tiêm chủng mở rộng, hoạt động phòng, chống HIV/AIDS năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Dự trù kinh phí tiêm chủng mở rộng- bảo quản vắc xin năm 2025 điều chỉnh lần 1 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-PAS ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc Phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động phòng chống sốt xuất huyết, hoạt động tiêm chủng mở rộng, hoạt động phòng, chống HIV/AIDS năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 853/QĐ-PAS ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật của

dự toán mua sắm: Cung cấp bổ sung hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-PAS ngày 07 tháng 12 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt dự toán mua sắm Cung cấp bổ sung hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-PAS ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành Phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Cung cấp bổ sung hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-PAS ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Thông báo mời thầu gói thầu Cung cấp bổ sung hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025;

Căn cứ Kết quả chào giá trực tuyến trên trang muasamcong.mpi.gov.vn ngày 18 tháng 12 năm 2025 của gói thầu Cung cấp bổ sung hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025;

Theo đề nghị của phòng Vật tư – Thiết bị y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Cung cấp bổ sung hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp bổ sung hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu

- Số E-TBMT: IB2500581864;
- Tên gói thầu: Cung cấp bổ sung hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025;
- Giá gói thầu: 945.765.490 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi đồng*);
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước – Hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

- Tên Chủ đầu tư: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá trực tuyến rút gọn trong nước qua mạng. Xét theo từng phần của gói thầu;
- Loại hợp đồng: trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 05 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 35 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VNĐ)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), giảm giá (nếu có)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có)	Giá trúng thầu (VNĐ)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG VIỆT NAM	0105168916	23.484.600	23.484.600	-	-	18.176.400	05 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	35 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
2	CÔNG TY TNHH CHANU	0314029345	37.979.000	37.979.000	-	-	15.009.000	05 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	35 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
3	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIETLAB	0102800460	33.370.450	33.370.450	-	-	18.986.450	05 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	35 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
4	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VITECH	0106092106	266.442.020	266.442.020	-	-	266.441.920	05 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	35 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
5	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QMEDIC	0108892059	184.196.000	184.196.000	-	-	184.196.000	05 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	35 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VNĐ)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), giảm giá (nếu có)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có)	Giá trúng thầu (VNĐ)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
6	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THUẬN GIANG	0312315968	17.673.000	17.673.000	-	-	17.672.990	05 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	35 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
7	CÔNG TY TNHH TOÀN ÁNH	0303934182	35.424.000	35.424.000	-	-	35.424.000	05 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	35 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
8	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KHOA HỌC BIOMEDIC	0102956002	386.387.000	386.387.000	-	-	386.386.890	05 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	35 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên phần lô	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	CÔNG TY TNHH CHANU	0314029345	PP2500601004	Cồn y tế 90 độ	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
2	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIETLAB	0102800460	PP2500601009	Máu cừu	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
3	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG VIỆT NAM	0105168916	PP2500601011	Dây 8 ống 0,2mL và nắp cho PCR	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
4	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG VIỆT NAM	0105168916	PP2500601026	Dung dịch Ethanol tuyệt đối	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
5	CÔNG TY TNHH CHANU	0314029345	PP2500601036	Găng tay nitrile không bột	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
6	CÔNG TY TNHH CHANU	0314029345	PP2500601038	Hộp lưu mẫu 100 chỗ	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
7	CÔNG TY TNHH CHANU	0314029345	PP2500601042	Đĩa petri nhựa vô trùng 90mm	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
8	CÔNG TY TNHH CHANU	0314029345	PP2500601043	Bơm tiêm 23G	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
9	CÔNG TY TNHH CHANU	0314029345	PP2500601044	Hộp lưu mẫu 81 chỗ	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất

4. Thông tin về hàng hóa trúng thầu

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Phòng Vật tư - Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Tổ CNTT – Phòng HCQT (để thực hiện đăng tin trên website của Viện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

VIỆN TRƯỞNG**Nguyễn Vũ Trung**

Phụ lục
THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA TRÚNG THẦU

STT	Mã phần lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
1	PP2500601004	Cồn y tế 90 độ	Cồn dùng trong lĩnh vực y tế Nồng độ: Ethanol 90%	Không có code	Không yêu cầu	Bidopharma USA	Việt Nam	Từ 2024 trở về sau	lít	30	33.333
2	PP2500601005	Kit định danh xác định vi khuẩn Bạch hầu (Corynebacterium)	Sử dụng để xác định vi khuẩn coryneform trong 24 giờ Có chứa tối thiểu 20 vi ống chứa cơ chất đã khử nước Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần bộ kit: 12 thanh phản ứng, 12 Ống môi trường GP, 12 ống môi trường huyền phù 3 ml, 1 ống McFarland số 6 ,12 hộp ủ, 12 bảng kiểm tra kết quả, 1 hướng dẫn sử dụng	20900	Không yêu cầu	Biomerieux	Pháp	Từ 2024 trở về sau	Test	12	434.000

STT	Mã phân lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
3	PP2500601006	Kit định danh xác định vi khuẩn Neisseria, Haemophilus	Sử dụng để định danh vi khuẩn Neisseria, Haemophilus Có chứa tối thiểu 10 vi ống chứa cơ chất đã khử nước gồm 12 phản ứng sinh hóa Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần bộ kit: 10 thanh phản ứng, 10 Ống NaCl 0.85% Medium (2ml), 1 ống James (R1) + 1 Chai James (R2), 1 ống ZYM B(R1) + 1 Chai ZYMB (R2), 10 hộp ủ, 10 bảng kiểm tra kết quả, 1 hướng dẫn sử dụng	10400	Không yêu cầu	Biomerieux	Pháp	Từ 2024 trở về sau	Test	10	655.500
4	PP2500601007	Kháng sinh đĩa các loại	Dạng đĩa giấy được tẩm thuốc kháng sinh và sử dụng cho các thử nghiệm độ mẫn cảm theo các thử nghiệm kháng sinh Kirby-Bauer Tiêu chuẩn chất lượng Châu	Không có code	Không yêu cầu	Liofilchem	Italy	Từ 2024 trở về sau	Đĩa	1.250	2.289

STT	Mã phần lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
			Âu/G7: DIN ISO, CE								
5	PP2500601008	Môi trường Columbia Agar	Thành phần như sau (g/l): Peptospecial 23,0; Starch 1,0; Sodium Chloride 5,0; Agar 14,0; Final pH = 7,3 ± 0,2 at 25 °C. Đóng gói: 500g/hộp	610013	Không yêu cầu	Liofilchem	Italy	Từ 2024 trở về sau	gram	1.000	4.275
6	PP2500601009	Máu cừu	Máu cừu vô trùng, đã được tách sợi tan huyết Không sử dụng chất chống đông Tỷ lệ hồng cầu >50% Không sử dụng chất bảo quản, chất chống đông	H.001.100	Không yêu cầu	MDL Asia	Việt Nam	Từ 2024 trở về sau	ml	2.000	7.185
7	PP2500601010	Đĩa thử Oxydase	Thử nghiệm nhanh để phát hiện hoạt tính của enzym cytochrome oxidase - Thành phần: N,N,N',N'-tetramethyl-p-phenylenediamine dihydrochloride:	88029	Không yêu cầu	Liofilchem	Italy	Từ 2024 trở về sau	Test	50	22.754

STT	Mã phần lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
			0,1 µmol; - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO hoặc CE hoặc tương đương								
8	PP2500601011	Dây 8 ống 0,2mL và nắp cho PCR	Dây gồm 8 ống 0,2ml và bao gồm nắp Chất liệu: Polypropylene, giềng trắng và nắp phẳng trong suốt Không chứa RNase/DNase và chất ức chế PCR Nắp được gắn ở 1 góc của ống	3247-00	Không yêu cầu	SSI	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Dây	240	19.418
9	PP2500601012	Ống ly tâm đáy nhọn 1,5ml có nắp	Loại không tiết trùng Nắp bật, có vạch chia thể tích Thể tích làm việc: 1,5ml Vật liệu: polypropylene, đáy hình nón Không chứa DNase/RNase Chịu được lực ly tâm tối đa $\geq$ 14.000 vòng/phút	1210-00	Không yêu cầu	SSI	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Cái	80.000	660
10	PP2500601013	Đầu côn không lọc có khóa 200 µl	Chất liệu nhựa Polypropylene Không chứa DNAase, RNAase Tương thích với	4112	Không yêu cầu	Corning	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Cái	10.000	300

STT	Mã phân lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
			nhiều loại micropipet hiện có trên thị trường								
11	PP2500601014	Đầu côn không lọc có khóa 1000 µl	Chất liệu nhựa Polypropylene Không chứa DNase, RNase Tương thích với nhiều loại micropipet hiện có trên thị trường	4846	Không yêu cầu	Corning	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Cái	1.000	760
12	PP2500601015	Pipet điện tử 12 kênh 30-300 µL	- Có điều chỉnh xoay 120 độ - Có màn hình LCD thể hiện thông số bằng 7 loại ngôn ngữ - Lưu trữ 9 chương trình cài đặt với 10 chức năng và 9 tốc độ - Bước tăng thể tích: 1µl - Chất liệu: bền cơ học và chịu tác động hóa chất cao	46300500	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Phản Lan	Từ 2024 trở về sau	cái	1	35.424.000
13	PP2500601016	Bộ kit chạy RT-PCR một bước	Kit chạy RT-PCR 1 bước, chuẩn bị phản ứng bằng 1 ống Có thể hoạt động với nồng độ RNA từ 1pg-2µg Hỗn hợp Sensiscript và Omniscript Reverse	210212	Không yêu cầu	Qiagen	Đức	Từ 2024 trở về sau	Test	800	132.670

STT	Mã phần lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
			Transcriptases, HotStarTaq DNA Polymerase, OneStep RT-PCR Buffer, hỗn hợp dNTP và Q-Solution cho phép khuếch đại các mẫu có hàm lượng GC cao hoặc mức độ cao của cấu trúc thứ cấp (ví dụ: các mẫu giàu GC) Thành phần (đủ cho 100 phản ứng): Hỗn hợp Enzyme (1 x 200 µl), Dung dịch đệm 5x 1 bước RT-PCR (1 x 1,15 ml), Hỗn hợp dNTP (1 x 200 µl, 10 mM mỗi loại), Dung dịch Q 5x (1 x 2 ml), Nước không chứa RNase (2 x 1,9 ml)								
14	PP2500601017	Enzyme phiên mã ngược	Là phiên bản biến đổi gen của enzyme MMLV (RT), giảm hoạt động RNase H, tăng thời gian bán	18080-044	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Bộ	2	16.840.000

STT	Mã phần lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
			hủy và độ ổn định nhiệt. Nồng độ: 200 U/ μ L Kích thước sản phẩm cuối cùng: 12,3 kb Đã loại bỏ hoạt động của Enzyme Ribonuclease H Thành phần: - Enzyme Reverse Transcriptase, 50 μ L (10,000 units tại 200 U/ μ L); - Dung dịch buffer 5X, 1 mL; - DTT (Dithiothreitol), 500 μ L (100 mM) Yêu cầu quy cách đóng gói 10,000 Units/Bộ								
15	PP2500601018	Enzyme Taq DNA Polymerase	Là dạng phức hợp giữa Taq DNA Polymerase và một dạng kháng thể đặc thù, ức chế hoạt động của Taq DNA Polymerase tại nhiệt độ phòng Hoạt động của Taq DNA Polymerase được phục hồi trong bước biến tính	10966018	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Test	480	43.000

STT	Mã phân lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
			DNA (PCR). - Kích thước sản phẩm PCR: tối đa 5 kb - Hoạt tính Exonuclease 5' - 3' - Có thể kéo dài sản phẩm PCR nhờ bổ sung 1,5-4,5 µL KB Extender								
16	PP2500601019	Bộ dNTPs	Gồm 4 nucleotides (dATP, dCTP, dGTP, dTTP). Mỗi nucleotide có nồng độ 100 mM. Dùng cho PCR, RT-PCR, Real Time PCR (qPCR) Độ pH: 7,5 Độ tinh sạch >99% (tinh sạch bằng HPLC) Không chứa qPCR, PCR, chất ức chế phiên mã ngược Không chứa DNases và RNases Không có DNA người và E. coli Yêu cầu quy cách	10297018	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Bộ	1	12.100.000

STT	Mã phần lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
			đóng gói: 4 x 250µl/bộ								
17	PP2500601020	Dung dịch Javel	Hàm lượng Sodium hypochlorite (NaOCl): (10±2) %	JVD30	Không yêu cầu	Công ty Cổ phần Đầu tư V&T	Việt Nam	Từ 2024 trở về sau	lít	30	16.000
18	PP2500601021	Dung dịch Potassium Tellurite 3,5%	Chất bổ sung bao gồm dung dịch Kali Tellurite 3,5% dùng trong vi sinh vật, được sử dụng trong môi trường nuôi cấy - Thành phần: Potassium tellurite 35,0 mg Distilled water 1,0 ml;	80291	Không yêu cầu	Liofilchem	Italy	Từ 2024 trở về sau	ml	400	24.930
19	PP2500601022	Môi trường skim milk	Thành phần như sau (g/l): Skim Milk 100,0 Final pH 6,3 ± 0,2 at 25°C. Môi trường bột, màu trắng đục Đóng gói: 500g/hộp	610491	Không yêu cầu	Liofilchem	Italy	Từ 2024 trở về sau	gram	500	1.481
20	PP2500601024	Đĩa giếng sâu	Số lượng 96 giếng Thể tích: 0,05-1,6 ml	083.MWP01.20X	Không yêu cầu	Taiwan Advanced Nanotech INC	Đài Loan	Từ 2024 trở về sau	Cái	100	122.000

STT	Mã phần lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
21	PP2500601025	Dung dịch TBE 10X	Được sử dụng để chạy điện di DNA trên gel polyacrylamide và agarose Nồng độ 10X Đã được lọc vô trùng, gồm 1 M Tris, 0,9 M axit boric và 0,01 M EDTA được sử dụng để chuẩn bị buffer 1X cho điện di polyacrylamide và gel agarose Không có DNase, RNase và Protease	15581044	Không yêu cầu	Invitrogen	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Lít	2	1.500.000
22	PP2500601026	Dung dịch Ethanol tuyệt đối	Độ tinh khiết: $\geq 99,9\%$ Chai nhựa Yêu cầu quy cách đóng gói tối đa 1 lít/chai	1009831011	Không yêu cầu	Merck	Đức	Từ 2024 trở về sau	Lít	1	640.000
23	PP2500601027	Bộ kit chạy định lượng một bước RT-PCR thế hệ 3	Thực hiện khuếch đại cho realtime RT-PCR từ RNA thành DNA trong cùng 1 phản ứng Enzyme phiên mã ngược tổng hợp cDNA ở nhiệt độ từ 42 độ C – 60 độ C Enzyme khuếch đại DNA sử dụng	11732-020	Không yêu cầu	Invitrogen	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Test	400	185.500

STT	Mã phân lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
			công nghệ "hot-start", ức chế phản ứng ở điều kiện nhiệt độ phòng Phát hiện chính xác một lượng từ 10 bản sao RNA cho tới 1µg RNA tổng số Thành phần bộ kit bao gồm Enzyme, Reaction Mix, Magnesium sulfate, Rox reference Dye. Thể tích chuẩn của phản ứng: 50 µl Yêu cầu quy cách đóng gói 100 test/hộp								
24	PP2500601028	Hóa chất tinh sạch các sản phẩm PCR	Hiệu suất thu hồi $\geq 95\%$ Làm sạch DNA tới 10kb qua 3 bước Tinh sạch các sản phẩm PCR >100 bp dựa trên màng silica Thành phần: cột silica, Dung dịch đệm, Ống đựng mẫu 2ml	28106	Không yêu cầu	Qiagen	Đức	Từ 2024 trở về sau	Test	250	103.812

STT	Mã phân lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
25	PP2500601029	Bộ kit chuyên dụng để loại bỏ các dye terminator	Bộ kit chuyên dụng để loại bỏ các dye terminator chưa phản ứng trong các phản ứng giải trình tự DNA, đặc biệt phù hợp với phương pháp Sanger sequencing Dung tích mẫu đầu vào: 10–20 µl Thể tích rửa giải: 10–20 µl Định dạng: Cột ly tâm (spin column) kèm ống thu 2 ml Loại bỏ hiệu quả: Dye terminator chưa phản ứng, bao gồm các đoạn <10 mers và 17–40 mers	63206	Không yêu cầu	Qiagen	Đức	Từ 2024 trở về sau	Test	250	208.428
26	PP2500601030	Ống trữ lạnh tiết trùng 2 ml nắp vận	Ống trữ lạnh tiết trùng tự đứng 2ml Chịu được nhiệt độ từ -86 độ C đến 121 độ C Chất liệu polypropylene Nắp vận ngoài	520-GRDS-Q	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Cái	2.000	4.200
27	PP2500601031	Đầu côn có lọc 10µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiết trùng Không chứa DNase, RNase	TFLR102-10-Q	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Cái	1.920	1.823

STT	Mã phân lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
			Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường								
28	PP2500601032	Đầu côn có lọc 20µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	TFLR113-20-Q	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Cái	960	1.823
29	PP2500601033	Đầu côn có lọc 200µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	TFLR140-200-Q	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Cái	960	2.083
30	PP2500601034	Đầu côn có lọc 1000µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	TF112-1000-Q	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Cái	960	1.823
31	PP2500601035	Đầu côn có lọc 50µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	640404	Không yêu cầu	Boenmed	Trung Quốc	Từ 2024 trở về sau	Cái	4.800	1.667

STT	Mã phân lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
32	PP2500601036	Găng tay nitrile không bột	Chất liệu: 100% nitrile Size: M, chưa tiết trùng Hàm lượng độ bột: Tối đa 2mg/găng Màu: Trắng hoặc xanh	Không có code	Không yêu cầu	Vglove	Việt Nam	Từ 2024 trở về sau	Đôi	500	1.900
33	PP2500601037	Khẩu trang y tế 4 lớp	Gồm 04 lớp bảo vệ ngăn chặn bụi, vi khuẩn	Không có code	Không yêu cầu	Bông Bạch Tuyết	Việt Nam	Từ 2024 trở về sau	Cái	1.000	1.200
34	PP2500601038	Hộp lưu mẫu 100 chỗ	Hộp 100 vị trí (10x10) Chất liệu: polycarbonate Chịu được nhiệt độ từ -196 độ C đến 121 độ C	90-9210	Không yêu cầu	Biologix	Trung Quốc	Từ 2024 trở về sau	Cái	100	167.400
35	PP2500601039	Chai nuôi cấy tế bào 75cm2 có lọc	Diện tích nuôi cấy: 75cm2 Chất liệu: Thân chai làm bằng Polystyrene, nắp thông khí, làm bằng Polyethylene Tiệt trùng bằng tia gamma	156499	Không yêu cầu	Nunc	Đan Mạch	Từ 2024 trở về sau	Cái	400	60.000
36	PP2500601040	Đĩa nhựa 96 giếng 0,1ml dùng cho máy realtime PCR (có barcode)	Là dạng đĩa 96 giếng Có barcode Chất liệu: polypropylene Cấu hình 8 X 12 Có số và chữ để nhận dạng hàng,	4306737	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Trung Quốc	Từ 2024 trở về sau	Cái	100	494.800

STT	Mã phân lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
			cột Thẻ tích giếng 0,2ml Thẻ tích làm việc 0,1ml Không chứa DNase và Rnase								
37	PP2500601041	Miếng dán cho đĩa realtime PCR 96 miếng	Thích hợp cho đĩa phản ứng PCR 96 giếng hoặc 384 giếng Không chứa DNase, RNase, chất ức chế PCR Chất liệu nhựa Polypropylen	4360954	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	miếng	200	208.000
38	PP2500601042	Đĩa petri nhựa vô trùng 90 mm	Chất liệu: nhựa Polystyrene Được tiệt trùng bằng tia gamma Kích thước: 90x15 mm	FT506	Không yêu cầu	Finetech	Việt Nam	Từ 2024 trở về sau	Cái	1.000	2.193
39	PP2500601043	Bơm tiêm 23G	Kích cỡ 23G x 1" Chất liệu thân kim: Thép không gỉ	BT5-KT-VH	Không yêu cầu	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Vinahankook	Việt Nam	Từ 2024 trở về sau	Cái	100	870
40	PP2500601044	Hộp lưu mẫu 81 chỗ	Hộp 81 vị trí (9x9) Chất liệu: polycarbonate, chịu được hóa chất Có thể đông lạnh và rã đông nhiều lần Có đánh dấu dạng lưới	90-9009	Không yêu cầu	Biologix	Trung Quốc	Từ 2024 trở về sau	Cái	10	143.640

STT	Mã phân lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
			Tương thích với các microtube 0,5ml, 1,5ml hoặc 2,0ml và các ống lưu mẫu Chịu được nhiệt độ từ -196 độ C đến 121 độ C								
41	PP2500601045	Sinh phẩm, hóa chất, vật tư tiêu hao sử dụng trên máy Seq Studio 24 Flex do Viện sở hữu và đang sử dụng từ tháng 12 năm 2024, MSKK: 1257811P50010							Bộ	1	
41.1	PP2500601045.1	Kít đánh dấu dùng cho Giải trình tự	- Cung cấp hóa chất đã được trộn sẵn cho các phản ứng giải trình tự Sanger - Bộ kit được thiết kế nhằm mang lại hiệu suất ổn định trên nhiều loại trình tự DNA khác nhau, đồng thời tối đa hóa độ dài đoạn đọc. - Thành phần: + 1 ống 800µl BigDye Terminator v3.1 Ready Reaction Mix	4337455	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Lithuania	Từ 2024 trở về sau	Test	200	1.283.943

STT	Mã phần lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
			+ 1 ống M13 (-21) Primer + 1 ống pGEM Control DNA + 2 ống 5X Sequencing Buffer Quy cách đóng gói 100 test/hộp								
41.2	PP2500601045.2	Dung dịch đệm 5X dùng chung với kit PCR bigdye giải trình tự sanger	- Nồng độ 5X - Dung dịch đệm giải trình tự này được tối ưu hóa để sử dụng với bộ kit BigDye Terminator v1.1 và v3.1 Cycle Sequencing. - Yêu cầu quy cách đóng gói 1ml/ống	4336697	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Anh	Từ 2024 trở về sau	Ống	1	1.283.943
41.3	PP2500601045.3	Đĩa 96 giếng dùng cho máy giải trình tự sanger thế hệ 3500	- Đĩa 96 giếng thể tích 0,2ml - Dùng được trên hệ thống máy giải trình tự điện di mao quản thế hệ 3500 - Yêu cầu quy cách đóng gói 10 đĩa/hộp	N8010560	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Trung Quốc	Từ 2024 trở về sau	Hộp	2	1.283.943
41.4	PP2500601045.4	Nắp dùng cho đĩa 96 giếng, tương thích với hệ thống phân tích gene 3500,	Nắp dùng cho đĩa 96 giếng, tương thích với hệ thống phân tích gene 3500, 3500xL và SeqStudio Flex	4412614	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo	Nhật Bản	Từ 2024 trở về sau	Cái	20	1.283.943

STT	Mã phần lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
		3500xL và SeqStudio Flex				Fisher Scientific					
41.5	PP2500601045.5	Dung dịch buffer anode dùng cho máy phân tích trình tự gen sanger thế hệ 3500 hoặc tương đương	- Chứa đệm 1X để chạy điện di mao quản - Hóa chất sẵn sàng sử dụng - Sử dụng RFID để theo dõi hạn sử dụng và số lần sử dụng - Yêu cầu quy cách đóng gói 4 pack/hộp	4393927	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Hộp	1	1.283.943
41.6	PP2500601045.6	Dung dịch buffer cathode dùng cho máy phân tích trình tự gen sanger thế hệ 3500 hoặc tương đương	- Chứa đệm 1X để chạy điện di mao quản - Hộp chứa có 2 ngăn: một ngăn chứa đệm cực âm cho điện di, một ngăn dùng để rửa capillary (mao quản) và đẩy chất thải polymer đã qua sử dụng giữa các lần hút - Hóa chất sẵn sàng sử dụng - Sử dụng RFID để theo dõi hạn sử dụng và số lần sử dụng - Yêu cầu quy cách đóng gói 4 pack/hộp	4408256	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Hộp	1	1.283.943

STT	Mã phân lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
41.7	PP2500601045.7	Gel dùng cho máy phân tích trình tự gen sanger thế hệ 3500 hoặc tương đương	- Gel số 7 - Là polymer được sử dụng như chất nền phân tách trong điện di mao quản, cho phép mao quản được sử dụng nhiều lần, có thể sử dụng cho các ứng dụng giải trình tự đọc ngắn đến đọc dài cũng như phân tích đoạn - Hóa chất sẵn sàng sử dụng - Sử dụng RFID để theo dõi hạn sử dụng và số lần sử dụng - Yêu cầu quy cách đóng gói 384 phản ứng/hộp	4393708	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Từ 2024 trở về sau	Hộp	1	1.283.943
41.8	PP2500601045.8	Ống mao quản 24 cap dùng cho máy giải trình tự gen sanger, dài 50cm	- Được lắp ráp sẵn thành bộ 24 mao quản - Thiết bị tương thích: SeqStudio Flex 24-cap Genetic Analyzer - Chiều dài ống mao quản: 50 cm - Được sử dụng với POP4, POP6 và POP7 - Được gắn RFID	A49107	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Nhật Bản	Từ 2024 trở về sau	Bộ	1	1.283.943

STT	Mã phần lô	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu
			để theo dõi: số lần sử dụng, số LOT, ngày hết hạn.								
41.9	PP2500601045.9	Hộp chứa dung dịch đệm catot có septa, dùng cho thiết bị 3500 và SeqStudio Flex	- Septa Cathode là vách ngăn dùng cả hai ngăn trong hộp đệm Cathode tương thích với máy 3500 và SeqStudio Flex Quy cách 10 chiếc/hộp	4410715	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Nhật Bản	Từ 2024 trở về sau	Hộp	1	1.283.943
41.10	PP2500601045.10	Strip 8 ống dính liền, nắp bằng nuclease free dùng cho PCR	Dài 8 ống có nắp quang học đi kèm, đóng mở độc lập và có đánh dấu 20 μ L trên mỗi ống để ngăn ngừa nhiễm chéo, sai sót pipet, sai sót trong nhận dạng mẫu - Thể tích: 0,25 mL - Chất liệu: Polypropylene - Quy Cách 125 dài/ hộp	A30588	Không yêu cầu	Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Mexico	Từ 2024 trở về sau	Hộp	2	1.283.943